TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG
Bản án số: 42/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 7 năm 2018
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG – TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh, ông Lê Văn La
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Văn Sang – Thư ký TAND huyện Lạng Giang
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 178/2018/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2018/QĐST- HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Lê Thanh Th, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn HP, xã NH, huyện NTr, tỉnh NĐ (có mặt)

2. Bị đơn: anh Nông Quý H , sinh năm: 1971; Địa chỉ: Thôn VTh, xã TH, huyện LG, tỉnh BG (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khơi kiện ghi ngày 10/5/2018 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn Lê Thanh Th trình bày: Chị và anh Nông Quý H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 23/4/2007 tại UBND xã TH, huyện LG, tỉnh BG. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không cùng quan điểm, tính cách, lối sống khác nhau, anh H không có trách nhiệm với vợ con, không lo kinh tế gia đình, nên thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng. Sau khi chị sinh con thứ 2 được khoảng 2 tháng thì mâu thuẫn gay gắt nên vợ chồng chị đã quyết định sống ly thân. Từ đó cho đến nay, một mình chị nuôi con, anh H về TH sinh sống, vợ chồng không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và H ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Nông Quý H, sinh 18/12/2006 và Nông Quang Ngh, sinh ngày 11/3/2014, hiện nay cả hai con đang ở cùng chị. Chị xin được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Th có mặt vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Nông Quý H đã được Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang gửi thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đến làm việc, thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa song anh H không đến Tòa án làm việc. Anh H vắng mặt tại phiên tòa.

Bà Đặng Thị L mẹ anh H trình bày: Anh Nông Quý H, sinh năm: 1971 là con trai bà đã kết hôn với chị Lê Thanh Th vào năm 2007, sau đó vợ chồng về chung sống hòa thuận, nhưng hơn một năm nay vợ chồng mâu thuẫn, đã sống ly thân, nguyên nhân do anh H không quan tâm, chăm lo cho gia đình, làm ăn kinh tế hao hụt. Sau khi ly thân, anh H về sinh sống cùng bà ở V Th, TH. Tuy nhiên do tính chất công việc nên anh H thường xuyên đi làm ăn xa, thỉnh thoảng về gia đình. Khi chị Th làm đơn khởi kiện ly hôn đã thông báo cho anh H và gia đình biết, Tòa án gửi thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng cho anh H, bà là người nhận và đã thông báo cho anh H biết, nhưng do bận công việc nên anh H không về, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện chính quyền địa phương xác nhận anh Nông Quý H và chị Lê Thanh Th có đăng ký kết hôn tại UBND xã THg, sau khi vợ chồng mâu thuẫn, anh H đã về làm ăn, sinh sống cùng mẹ ở thôn VTh, xã TH, huyện LG, tỉnh BG.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, của thư ký đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo thực hiện nghiêm túc, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ. Đối với bị đơn đã vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, HĐXX căn cứ điều 227 của Bộ luật tố tụng xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, kiểm sát viên đã phân tích đánh giá thực trạng mâu thuẫn giữa chị Th, anh H đã trầm trọng, kéo dài, đến nay mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị HĐXX áp dụng điều 51, 56, 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Th và anh H ly hôn. Về con chung, đề nghị giao cả hai cháu Nông Quý H, sinh 18/12/2006 và Nông Quang Ngh, sinh ngày 11/3/2014 cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, phân chia tài sản chung, chị Th không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về án phí, căn cứ điều 26, 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngoài ra kiểm sát viên đề nghị tuyên quyền kháng cáo của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Đơn khởi kiện của chị Lê Thanh Th cùng các tài liệu nộp theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức, nội dung đơn khởi kiện. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang theo quy định tại điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự pháp luật đã quy định. Đối với nguyên đơn đã chấp hành nghiêm túc, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Đối với bị đơn anh Nông Quý H đã được Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác cho anh H hợp lệ, đúng quy định của pháp luật, song anh H không đến Tòa án làm việc. Phiên tòa thứ nhất ngày 11/7/2018 và phiên tòa tòa thứ hai 26/7/2018 anh H vắng mặt không có lý do, HĐXX căn cứ khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Qua lời khai của nguyên đơn chị Lê ThanhTh, tài liệu chứng cứ chị Th nộp, lời khai của bà Đặng Thị L (mẹ anh H) và xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy: Chị Lê Thanh Th và anh Nông Quý H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới tại gia đình ngày 26/11/2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện LG, tỉnh BG ngày 23/4/2007, do đó có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn giữa anh H, chị Th xảy ra trong những năm gần đây do những bất đồng trong lối sống, tính cách, do anh H không quan tâm chăm sóc cho vợ con, gia đình nên mâu thuẫn gay gắt, vợ chồng đã sống ly thân. Từ năm 2014 cho đến nay, vợ chồng mỗi người sống một nơi, không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Th kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, HĐXX xét thấy việc duy trì quan hệ hôn nhân giữa chị Th, anh H không mang đến hạnh phúc nên chấp nhận yêu cầu của chị Th xử cho chị Th, anh H ly hôn theo điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Th và anh H có hai con chung là Nông Quý H, sinh 18/12/2006 và Nông Quang Ngh, sinh ngày 11/3/2014, xét thấy từ khi chị Th, anh H ly thân đến nay, cả hai cháu đều do chị Th nuôi dưỡng, chăm sóc, mẹ, con đều đang sinh sống tại NĐ, cháu H xin được ở cùng mẹ, cháu Ngh còn nhỏ, nên HĐXX quyết định giao cho chị Th được quyền nuôi cả hai con. Về đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con: chị Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, anh H có quyền thăm nom con chung và không ai được cản trở anh Hiệu thực hiện quyền này.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Th xác định không có, không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Lê Thanh Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, điều 35; điều 39; điều 70; điều 71; điều 72; điều 147; điều 227; diều 228; điều 235; điều 271; điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thanh Th và anh Nông Quý H ly hôn.

Về con chung: Giao cho chị Lê Thanh Th được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nông Quý H, sinh 18/12/2006 và Nông Quang Ngh, sinh ngày 11/3/2014.

Về đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con: chị Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Lê Thanh Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2016/0004486 ngày 15/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**
-*VKSND huyện Lạng Giang*;
-*THADS huyện Lạng Giang;*
-*Các đương sự;*
-*UBND xã TH*
-*Lưu*.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng

Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***<u>Nơi nhận</u>*:**
-VKSND huyện Lạng Giang;
-THADS huyện Lạng Giang;
-Các đương sự;
-UBND xã Tân Hưng
-Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng

***<u>Nơi nhận</u>*:**
-VKSND huyện Lạng Giang;
-THADS huyện Lạng Giang;
-Các đương sự;
-UBND xã Tân Hưng
-Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng

***<u>Nơi nhận</u>*:**
-VKSND huyện Lạng Giang;
-THADS huyện Lạng Giang;
-Các đương sự;
-UBND xã Nghĩa Hưng
-Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng

***<u>Nơi nhận</u>*:**
-VKSND huyện Lạng Gi ang;
-THADS huyện Lạng Giang;
-Các đương sự;
-UBND xã Tân Hưng

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

-Lưu.

Nguyễn Thị Hằng

***<u>Nơi nhận</u>*:**
-VKSND huyện Lạng Giang;
-THADS huyện Lạng Giang;
-Các đương sự;
-UBND xã Tân Dĩnh
-Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

***<u>Nơi nhận</u>*:**
-*VKSND huyện Lạng Giang*;
-*THADS huyện Lạng Giang;*
-*Các đương sự;*
-*UBND xã Tân Thịnh*
-*Lưu*.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán sơ cấp – Chủ tọa phiên tòa

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán sơ cấp – Chủ tọa phiên tòa**

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán sơ cấp – Chủ tọa phiên tòa**